TAND TP CẦN THƠ
TAND Q. NK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 22/2018/HNST
Ngày: 30/3/2018
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NK

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Xuân Ánh**

- ***Các Hội thẩm nhân dân:***

1. Bà **Phạm Thị Thiện**

2. Bà **Hồ Thị Kim Luyến**

- Thư ký Tòa án: Bà **Trần Thị Hồng Gấm** – Thư ký Tòa án nhân dân quận NK.

Ngày 30 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận NK, thành phố Cần Thơ tiến hành xét xử công khai vụ án thụ lý số: 751/2017/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2017 về "Tranh chấp ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 192 /2017/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Đồng Thị H**, sinh năm 1981 (Có mặt)

ĐKTT: Ấp ĐK, xã TAT, huyện NH, tỉnh Cà Mau.

Tạm trú: Ẩm Thực 333-27, Hùng Vương, Khu 7, huyện Năm Căn, TP Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Ông **Nguyễn Ngọc T**, sinh năm 1974 (Xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: 146/S19, khu vực 1, phường AK, quận NK, TP Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai nguyên đơn bà Đồng Thị H cho rằng: Bà và ông Nguyễn Ngọc T đã tiến đến hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 06/10/2000 tại Ủy ban nhân dân phường An Bình, thành phố Cần Thơ, tỉnh Cần Thơ (cũ). Trong quá trình chung sống bà Huệ cho rằng ông bà xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã, vợ chồng sống không hạnh phúc. Sau nhiều lần suy nghĩ và tìm mọi biện pháp để hàn gắn nhưng không đạt được kết quả. Nay bà Huệ xác định không thể hàn gắn với ông Tùng nên có đơn yêu cầu ly hôn với ông Tùng.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Tấn Vũ (Nam), sinh ngày 10/11/2000. Từ khi vợ chồng ly thân đến nay cháu đang do ông Tùng trực tiếp nuôi dưỡng, khi ly hôn bà yêu cầu giao ông Tùng tiếp tục nuôi dưỡng cháu Vũ

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 06/3/2018, ông Nguyễn Ngọc T cho rằng ông và bà Đồng Thị H chung sống vợ chồng với nhau vào năm 1997, đến năm 2000 mới đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc, hiện hai vợ chồng đã sống ly thân. Nay ông đồng ý ly hôn với bà Huệ

Về con chung: Có 01 con chung như bà Huệ trình bày. Khi ly hôn ông đồng ý tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Tấn Vũ, không yêu cầu bà Huệ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông Tùng cho rằng không có.

Ngoài ra ông Tùng có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt ông.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Đồng Thị H trình bày bà và ông Nguyễn Ngọc T chung sống vợ chồng với nhau từ năm 1999, nhưng đến năm 2000 mới đăng ký kết hôn, quá trình chung sống mâu thuẫn do ông Tùng thường xuyên ghen, nên thường cãi vã, sống không hạnh phúc, vợ chồng đã ly thân từ năm 2015 cho đến nay. Nay vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn, về con chung đồng ý giao cho ông Tùng tiếp tục nuôi dưỡng, bà không phải cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung, nợ chung không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[**1**] Xét về quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn bà Đồng Thị H khởi kiện xin ly hôn với ông Nguyễn Ngọc T nên tranh chấp giữa các đương sự là loại "Tranh chấp ly hôn" và bị đơn có nơi cư trú tại quận NK, thành phố Cần Thơ nên vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận NK theo khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[**2**] Đối với bị đơn ông Nguyễn Ngọc T có đơn xin xét xử vắng mặt. Nên căn cứ Khoản 1 Điều 227 và Khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Tùng theo quy định.

[**3**] Xét về yêu cầu xin ly hôn: Bà Đồng Thị H và ông Nguyễn Ngọc T bắt đầu chung sống vợ chồng với nhau từ năm 1997, có đăng ký kết hôn vào ngày 06/10/2000, nên được pháp luật công nhận ông, bà là vợ chồng. Quá trình chung sống bà Huệ, ông Tùng cho rằng vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống chung, vợ chồng sống không hạnh phúc và dẫn đến xin ly hôn.

Xét thấy với những mâu thuẫn của bà Huệ, ông Tùng dẫn đến yêu cầu xin ly hôn như ông, bà trình bày, thời gian cũng từ năm 2015 cho đến nay, nhưng ông, bà cũng không có biện pháp gì để hàn gắn lại, hiện nay qua đơn yêu cầu xin ly hôn của bà Huệ, ông Tùng cũng đồng ý ly hôn. Nên xét thấy mâu thuẫn của ông, bà đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, nếu tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân

này, thì mục đích hôn nhân cũng không đạt được. Do đó có căn cứ chấp nhận cho bà Huệ và ông Tùng được ly hôn với nhau.

[**4**]Xét về yêu cầu nuôi con chung :

Xét thấy từ khi bà Huệ và ông Tùng ly thân cho đến nay, ông Tùng đang trực tiếp nuôi cháu Vũ. Nay khi ly hôn bà Huệ, ông Tùng thống nhất giao ông Tùng tiếp tục nuôi cháu Vũ, ông Tùng không yêu cầu bà Huệ cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy sự thỏa thuận của các đương sự về việc giao con chung nuôi dưỡng và không yêu cầu cấp dưỡng là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, việc giao cháu Vũ cho ông Tùng nuôi dưỡng cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu được thể hiện tại bản tự khai ngày 06/3/2018, nên công nhận sự thỏa thuận này của các đương sự.

[5]Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nếu sau này có phát sinh tranh chấp, sẽ được giải quyết thành vụ án khác.

[6]Về án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải nộp án phí theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 4; Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Khoản 1 Điều 227; Khoản 1 Điều 228; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên án: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Đồng Thị H

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Đồng Thị H được ly hôn với ông Nguyễn Ngọc T.

- Về con chung: Có 01 con chung

Cháu Nguyễn Tấn Vũ (Nam), sinh ngày 10/11/2000.

Khi ly hôn giao cho ông Nguyễn Ngọc T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Tấn Vũ. Bà Đồng Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con cho ông Tùng.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc con chung cho bà Đồng Thị H, không ai được quyền ngăn cản và có quyền xin thay đổi người nuôi con vì lợi ích của con.

- Về tài sản chung, nợ chung : Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm Hôn nhân và gia đình : Bà Đồng Thị H phải nộp **300.000** đồng (Ba trăm ngàn đồng), được chuyển từ tiền tạm ứng án phí mà bà Huệ đã nộp theo các biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 004598, ngày 21/11/2017 thành án phí.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng có trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật Thi hành án dân sự thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**
- Các đương sự;
- VKSND Q. NK;
- Chi cục THADS Q. NK;
- UBND P.Cái Khế,QNK
- Lưu Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa

BÙI XUÂN ÁNH